

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

- Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử
- Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống, cuộc sống với lịch sử.
- Bài 3: Vai trò của sử học

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: (Thi theo lịch chung của nhà trường)

- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức: Kết hợp trắc nghiệm 80% (gồm 20 câu trắc nghiệm có nhiều lựa chọn; 3 câu Đ - S) và tự luận 20% (1 câu)

III/ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

A. Phần lý thuyết:

Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Giải thích được khái niệm sử học.
- Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.

Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Giải thích được kết nối lịch sử với cuộc sống và cuộc sống với lịch sử
- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.
- Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).

Bài 3: Vai trò của sử học

- Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và di sản thiên nhiên.
- Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên
- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch.
- Nêu được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.
- Có ý thức vận động các bạn và mọi người ở xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hoá và di sản thiên nhiên ở địa phương.

B. Phần trắc nghiệm khách quan: (Hệ thống TNKQ Bài 1,2,3 có tài liệu kèm theo)

C. Câu hỏi tự luận tham khảo:

Câu 1: So sánh điểm khác nhau giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức? Cho ví dụ?

Câu 2: Địa phương em sống có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Em đề xuất một số biện pháp để bảo tồn, phát huy tốt hơn giá trị của các di sản đó?

Câu 3: Kể tên 3 di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo em thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?

GỢI Ý CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ

Câu 1: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.
- B. điều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập.
- C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.
- D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.

Câu 2: Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

A. hiện thực lịch sử. B. tư duy lịch sử. C. nhận thức lịch sử. D. khám phá lịch sử.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- B. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.
- C. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.
- D. Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hiện thực lịch sử?

- A. Những nhận thức và hiểu biết của con người về quá khứ.
- B. Những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về lịch sử.
- C. Ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của hiện thực lịch sử?

- A. Có trước lịch sử được con người nhận thức B. Không phụ thuộc vào ý muốn của con người
- C. Có tính duy nhất và không thể thay đổi được. D. Được trình bày theo nhiều cách khác nhau.

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lịch sử được con người nhận thức?

- A. Những suy nghĩ và hiểu biết của con người về quá khứ.
- B. Những tưởng tượng của con người về xã hội tương lai
- C. Những hiện vật, di tích lịch sử được con người phát hiện
- D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

Câu 7: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của nhận thức lịch sử?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 8: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của lịch sử được con người nhận thức so với hiện thực lịch sử?

- A. Có tính đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian
- B. Được tái hiện duy nhất thông qua các bản ghi chép
- C. Không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan con người
- D. Không chịu sự chi phối của mục đích nghiên cứu

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân khiến lịch sử được con người nhận thức có sự khác nhau?

- A. Mục đích nghiên cứu B. Phương pháp nghiên cứu C. Hiện thực lịch sử D. Nguồn sử liệu

Câu 10. Ngày 2 – 9 – 1945 , tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này là kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

Đoạn tư liệu phản ánh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

- A. Tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch sử.
- B. Tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.
- C. Tất cả những tri thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.
- D. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm Sử học?

- A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
- B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
- C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai
- D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trong quá khứ.
- B. Quá trình hình thành và phát triển của vũ trụ.
- C. Những hoạt động của con người trong tương lai.
- D. Quá trình tiến hóa của các sinh vật trên Trái Đất.

Câu 13: Nội dung nào sau đây **không** phải là đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Quá trình hình thành, phát triển, suy vong của một dân tộc.

- B. Quá trình hoạt động, đóng góp của một cá nhân trong quá khứ
- C. Hoạt động ngoại giao của một quốc gia trong quá khứ
- D. Những hiện tượng tự nhiên xảy ra trong quá khứ.

Câu 14. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sử học là

- A. khám phá đại dương.
- B. hội nhập quốc tế.
- C. giáo dục, nêu gương.
- D. chinh phục vũ trụ.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị, quân sự.
- B. Toàn bộ những hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ
- C. Toàn bộ những hoạt động của con người từ thời cổ đại đến cận đại.
- D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

Câu 16: Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ
- B. Rút ra bản chất và các quy luật vận động của lịch sử
- C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường
- D. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại

Câu 17: Một trong những chức năng cơ bản của Sử học là

- A. khôi phục hiện thực lịch sử thông qua tưởng tượng.
- B. tái tạo lại các biến cố lịch sử thông qua thí nghiệm.
- C. khôi phục hiện thực lịch sử một cách khách quan.
- D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Câu 18: “Khôi phục lại hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan” là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học
- B. Xã hội
- C. Giáo dục
- D. Dự báo

Câu 19: “Giúp con người hiểu được các quy luật phát triển của xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại” là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học
- B. Xã hội
- C. Giáo dục
- D. Dự báo

Câu 20: Nhiệm vụ nhận thức của Sử học được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Cung cấp các tri thức khoa học về lịch sử
- B. Giáo dục tư tưởng, tình cảm cho con người
- C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại
- D. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc

Câu 21. Một trong những chức năng quan trọng của Sử học là

- A. thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa.
- B. thúc đẩy xu thế hội nhập quốc tế.
- C. khôi phục hiện thực lịch sử.
- D. tìm hiểu quá trình biến đổi tự nhiên.

Câu 22: Toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng những thông tin về quá khứ loài người được gọi là

- A. sử liệu
- B. truyền thuyết
- C. ngữ liệu
- D. văn bản

Câu 23. Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh.
- B. thu thập nguồn sử liệu.
- C. xây dựng phiếu điều tra.
- D. tiến hành thí nghiệm

Câu 24: Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm; tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng tìm hiểu là các bước cơ bản của quá trình

- A. xử lý thông tin sử liệu
- B. tiến hành thí nghiệm lịch sử
- C. sưu tầm, thu thập sử liệu
- D. xác minh, đánh giá sử liệu

Câu 25: Phân loại, đánh giá, thẩm định, so sánh nguồn sử liệu là các bước cơ bản của quá trình

- A. xử lý thông tin sử liệu
- B. tiến hành thí nghiệm lịch sử
- C. sưu tầm, thu thập sử liệu
- D. tìm hiểu các di chỉ khảo cổ

Câu 26. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quy trình thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử?

- A. Xác định vấn đề => Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá.
- B. Xác định vấn đề => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Sưu tầm sử liệu.
- C. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định, đánh giá => Xác định vấn đề.
- D. Sưu tầm sử liệu => Chọn lọc, phân loại => Xác định vấn đề => Xác định, đánh giá.

Câu 27. Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

- A. Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.
- B. Giúp con người làm chủ hoàn toàn cuộc sống tương lai.
- C. Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.
- D. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

Câu 28: Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập
- B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu
- C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG, CUỘC SỐNG VỚI LỊCH SỬ.

Câu 1: Người xưa nói: “ôn cố tri tân” có nghĩa là gì?

- A. Ôn mới biết cũ. B. Học mới biết cũ. C. Học mới ôn cũ. D. Ôn cũ biết mới.

Câu 2: Nội dung nào **không** phải là hình thức tìm hiểu và học tập lịch sử bằng hoạt động thực tế?

- A. Nghe kể những câu chuyện lịch sử. B. Tham quan các khu tưởng niệm.
- C. Tham quan các di tích lịch sử. D. Tham quan các bảo tàng lịch sử.

Câu 3. Toàn bộ những tri thức, hiểu biết, suy nghĩ của con người về quá khứ được gọi là

- A. hiện thực khách quan lịch sử. B. lịch sử được con người nhận thức.
- C. cách thức sưu tầm lịch sử. D. phương pháp nghiên cứu lịch sử.

Câu 4: Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?

- A. Không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.
- B. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.
- C. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.
- D. Phát huy những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.

Câu 5: Vì sao thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá lịch sử?

- A. Sự phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại ngày nay.
- B. Những khoảng trống và những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử.
- C. Xu thế hội nhập và không ngừng phát triển của thế giới hiện nay.
- D. Xu thế toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

- A. Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống. B. Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.
- C. Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá. D. Giúp chúng ta chung sống với thế giới.

Câu 7. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A. bắt kịp những công nghệ mới. B. làm giàu trí thức cho bản thân.
- C. hoàn thiện năng lực thẩm mỹ. D. hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 8: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng
- B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ
- C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại
- D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

Câu 9: Nội dung nào sau đây không phải là hình thức để học tập, khám phá lịch sử?

- A. Tham quan các bảo tàng B. Xem các phim lịch sử
- C. Khám phá các đại dương D. Tham quan khu lưu niệm

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối liên hệ giữa kiến thức lịch sử với cuộc sống hiện tại?

- A. Lịch sử giúp con người hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế
- B. Kiến thức lịch sử giúp con người thay đổi được quá khứ để hướng tới tương lai
- C. Kiến thức lịch sử là yếu tố quyết định thành công của con người trong công việc
- D. Lịch sử là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học kĩ thuật của một quốc gia

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp con người tránh được những sai lầm trong quá khứ.
- C. Giúp các dân tộc thu hẹp khoảng cách phân hóa giàu nghèo.
- D. Giúp phát huy những di sản quý báu trong cuộc sống hiện tại.

Câu 12: Cần học tập lịch sử suốt đời vì tri thức lịch sử

- A. liên quan và ảnh hưởng quyết định đến tất cả mọi sự vật, hiện tượng.
- B. chưa hoàn toàn chính xác, cần sửa đổi và bổ sung thường xuyên.
- C. rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng
- D. giúp cá nhân hội nhập nhanh chóng vào cuộc sống hiện đại

BÀI 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Câu 1. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính

- A. kế thừa. B. nguyên trạng. C. tái tạo. D. nhân tạo.

Câu 2. Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu

- A. Sử học. B. Địa lí. C. Văn học. D. Toán học.

Câu 3. Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

- A. ASEAN. B. NATO. C. UNESCO. D. WTO.

Câu 4. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. du lịch. B. kiến trúc. C. thương mại. D. dịch vụ.

Câu 5. Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia ?

- A. Du lịch. B. Kiến trúc. C. Kinh tế. D. Dịch vụ.

Câu 6. Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi... di sản được xem là nhiệm vụ

- A. thường xuyên. B. lâu dài. C. trước mắt. D. xuyên suốt.

Câu 7. Một trong những khía cạnh về giá trị của một di sản là

- A. lịch sử. B. địa lí. C. văn học. D. giáo dục.

Câu 8. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa vật thể ?

- A. Đàn ca tài tử. B. Nghệ thuật ca trù. C. Hát xướng, hát xoan. D. thành quách, lăng tẩm.

Câu 9. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể ?

- A. Cung điện. B. Nhà cổ. C. Lăng tẩm. D. Hát xoan.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của du lịch trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển. B. Quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng.
- C. Kết nối, nâng cao vị thế của ngành du lịch, lịch sử. D. Góp phần ổn định an ninh chính trị quốc gia.

Câu 11. Du lịch có vai trò như thế nào trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

- A. Nguồn lực hỗ trợ. B. Can thiệp trực tiếp.
- C. Hoạch định đường lối. D. Tổ chức thực hiện.

Câu 12: Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Sinh vật học. B. Sử học. C. Y học. D. Giải phẫu học.

Câu 13: Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

- A. kiểm kê. B. bảo tồn. C. xây dựng. D. làm mới.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên?

- A. Là cách duy nhất để quảng bá lịch sử, văn hóa của đất nước ra bên ngoài.
- B. Góp phần khắc phục những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với di sản.
- C. Góp phần gìn giữ và lưu truyền di sản văn hoá phi vật thể cho thế hệ sau.
- D. Giáo dục con người nhớ về cội nguồn và trách nhiệm với tổ tiên, cộng đồng.

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Góp phần khắc phục những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với di sản.
- B. Giúp giữ gìn và lưu truyền giá trị của di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- C. Góp phần ngăn chặn tình trạng xuống cấp, biến dạng và hư hỏng của di sản.
- D. Tạo nhân tố quyết định cho sự phát triển của kinh tế, xã hội của địa phương.

- Câu 16:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** vai trò của công tác bảo tồn các di sản thiên nhiên?
- A. Hình thành ý thức hướng về cội nguồn. B. Giúp duy trì kỉ ức và bản sắc cộng đồng.
C. Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước. D. Góp phần phát triển sự đa dạng sinh học.
- Câu 17.** Nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu trong công tác quản lí di sản của mỗi quốc gia là
- A. công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ di sản. **B.** công tác chăm sóc, giữ gìn di sản.
C. công tác sửa chữa theo hướng hiện đại. **D.** công tác phát huy giá trị di sản.
- Câu 18.** Một trong những giải pháp góp phần quan trọng nhất khắc phục các tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người đến giá trị di sản vật thể là
- A. công tác bảo tồn và phát huy. **B.** công tác tái tạo và trùng tu.
C. công tác giữ gìn và nhân tạo. **D.** công tác đầu tư và phát triển.
- Câu 19.** Một trong những cơ sở khoa học để bảo tồn và phát huy giá trị di sản là
- A. giá trị lịch sử, văn hóa. **B.** giá trị kinh tế, thương mại.
C. giá trị kinh tế - xã hội. **D.** giá trị lịch sử, địa lí.
- Câu 20.** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử với du lịch
- A. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.
B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.
C. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.
D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.
- Câu 21.** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Sử học với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên?
- A. Nghiên cứu hình thành, phát triển của di sản.
B. Xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa của di sản.
C. Cung cấp thông tin phục vụ bảo tồn, phát huy di sản.
D. Hoạch định chiến lược bảo tồn, phát huy di sản.
- Câu 22.** Nội dung nào sau đây **không** được xem là biện pháp để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản văn hóa?
- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
D. Làm mới lại các di sản văn hóa đang bị xuống cấp

MINH HỌA CÂU HỎI ĐÚNG - SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vì sao mà làm quốc sử? Vì sử chủ yếu là để ghi chép sự việc. Có chính trị của một đời tất phải có sử một đời. Mà ngòi bút chép sử giữ nghị luận rất nghiêm, ca ngợi đời thịnh trị thì sáng tỏ ngang với mặt trời, mặt trăng, lên án kẻ loạn tặc thì gay gắt như sương thu lạnh buốt, người thiện biết có thể bắt chước, người ác biết có thể tự răn, quan hệ đến việc chính trị không phải là không nhiều. Cho nên làm sử là cốt để cho được như thế”.

(*Bài Tựa sách Đại Việt sử ký bản tục biên, Phạm Công Trứ*)

- a. Bài tựa sách của Phạm Công Trứ tóm tắt lại nội dung một tác phẩm văn học.
b. Phạm Công Trứ khẳng định việc viết quốc sử chỉ nhằm giáo dục và nêu gương.
c. Đoạn trích cung cấp tri thức về chức năng và nhiệm vụ của Sử học.
d. Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm lịch sử.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Nhận thức về đối tượng nghiên cứu của Sử học xuất hiện từ khi con người biết ghi chép về lịch sử. Nhưng trong xã hội có giai cấp, quan niệm về đối tượng của Sử học thường có sự khác biệt: Sử học phương Đông thời cổ - trung đại chủ yếu ghi chép về hoạt động của vua, quan, triều đình,...; Sử học mác – xít cho rằng lịch sử xã hội loài người là lịch sử của quần chúng, lịch sử của những phương thức sản xuất kế tiếp nhau.

- a. Ngay từ khi xuất hiện, con người đã có nhận thức đúng đắn về đối tượng nghiên cứu của Sử học.
b. Trong thời kì cổ - trung đại, Sử học phương Đông thường thiên về ghi chép những chuyện liên quan đến nhà vua và triều đình mà ít chú ý đến đối tượng quần chúng.
c. Nhận thức về đối tượng của Sử học có sự khác nhau giữa thời kì cổ - trung đại với thời kì hiện đại.

d. Theo quan điểm của Sử học mác – xít, đối tượng nghiên cứu của lịch sử là toàn bộ hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán, do Nguyễn Trãi soạn thảo năm 1428, thay lời Lê Lợi để tuyên cáo về việc đã giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, khẳng định nền độc lập của quốc gia Đại Việt. Văn bản này vừa có giá trị đặc biệt đối với Văn học, vừa giúp các nhà sử học tìm hiểu và trình bày lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn một cách sống động, chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện.

- a. Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán vào thế kỉ XVI.
- b. Đại cáo bình Ngô là tài liệu có giá trị lớn về lịch sử, văn học và tư tưởng.
- c. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chỉ có thể được khôi phục qua Đại cáo bình Ngô.
- d. Đại cáo bình Ngô là đối tượng nghiên cứu của một số ngành khoa học.

..... HẾT